TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ H** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/DS-ST
Ngày 31/5/2023
(V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ H - TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Ngọc Bích

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Hoàng và ông Nguyễn Văn Tịnh

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Trương Quốc Đại – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa: Ông Châu Hoa Đăng, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 301/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1/. *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị N, sinh năm 1974

Địa chỉ: ấp 4, thị trấn Gành H, huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu.

2/. *Bị đơn*: Ông Đặng Văn T, sinh năm 1958

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958

Địa chỉ: ấp 1, thị trấn Gành H, huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu

(Chị N có đơn vắng mặt, ông T, bà H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 12/10/2022 và trong quá trình tố tụng chị Trần Thị N trình bày: Vào ngày 19/3/2020 vợ chồng ông Đặng Văn T và bà Nguyễn Thị H có mua nước đá của chị tổng số tiền là 80.000.000 đồng. Sau đó thì vợ chồng ông T có trả cho chị được 26.000.000 đồng, số tiền còn lại là 54.000.000 đồng thì đến nay

vẫn không trả. Khi mua bán nước đá thì chị có ghi trong sổ sách theo dõi từng lần vợ chồng ông T mua nước đá và gửi trả số tiền mua nước đá, cuốn sổ gốc do vợ chồng ông T giữ, chị có chụp lại bản phô tô cho Tòa án. Đến tháng 5/2022 thì chị ngưng bán nước đá cho vợ chồng ông T và xác định vợ chồng ông T còn nợ chị là 54.000.000 đồng. Chữ viết trong tờ giấy phô tô mà chị cung cấp là chữ của chị, nhưng cuốn sổ thì vợ chồng ông T đang giữ nhưng ông T và bà H không cung cấp. Nay ông T và bà H đồng ý trả cho chị 20.000.000 đồng thì chị cũng thống nhất và yêu cầu ông T và bà H trả cho chị 20.000.000 đồng. Chị yêu cầu rút lại số tiền 34.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Xét thấy giao dịch mua bán tài sản giữa chị N, ông T và bà H là hoàn toàn xảy ra trên thực tế. Chị N khởi kiện yêu cầu ông T và bà H giao trả số tiền mua bán nước đá là 54.000.000 đồng nhưng chị N rút lại một phần khởi kiện với số tiền 34.000.000 đồng, chỉ yêu cầu trả số tiền 20.000.000 đồng, quá trình làm việc ông T và bà H cũng thừa nhận có nợ tiền mua nước đá của chị N nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị N. Buộc ông T và bà H phải trả cho chị N số tiền 20.000.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông T và bà H được miễn do ông bà trên 60 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị N khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Đ H. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a

khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ H.

Chị Trần Thị N có đơn yêu cầu được vắng mặt. Ông Đặng Văn T và bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để dự phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào các tài liệu được thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Chị N và vợ chồng ông T, bà H có giao dịch mua bán nước đá với nhau là hoàn toàn xảy ra trên thực tế. Tại đơn khởi kiện chị N yêu cầu ông T và bà H trả số tiền 54.000.000 đồng, trong quá trình làm việc chị N rút một phần yêu cầu khởi kiện với số tiền 34.000.000 đồng, chỉ yêu cầu ông T và bà H trả số tiền mua bán nước đá là 20.000.000 đồng. Ông T và bà H cũng thừa nhận có nợ tiền mua bán nước đá của chị N 20.000.000 đồng và đồng ý trả nên căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử công nhận đây là sự thật không cần phải chứng minh. Chị N khởi kiện yêu cầu ông T bà bà H cùng trả nợ là hoàn toàn có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông T và bà H có nghĩa vụ nộp số tiền: 20.000.000 x 5%= 1.000.000 đồng nhưng do ông bà trên 60 tuổi và có đơn xin miễn nên được miễn toàn bộ án phí. Số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp được nhận lại đủ.

Quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 và khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 430, Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị N đối với ông Đặng Văn T, bà Nguyễn Thị H về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

Buộc ông Đặng Văn T và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho chị Trần Thị N số tiền mua bán nước đá là 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng)*.

2/. Đình chỉ xét xử yêu cầu của chị Trần Thị N đối với ông Đặng Văn T và bà Nguyễn Thị H đối với số tiền 34.000.000 đồng.

3/. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Đặng Văn T và bà Nguyễn Thị H được miễn toàn bộ án phí. Hoàn lại cho chị Trần Thị N tiền tạm ứng án phí 1.350.000 đồng theo biên lai thu số 0009552 ngày 21/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ H.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đ H
- Chi cục THADS huyện Đ H
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Thạch Thị Ngọc Bích